

## Đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

TS Lương Minh Huân<sup>1</sup>, ThS Nguyễn Thị Thùy Dương<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Thương mại

Đổi mới công nghệ (ĐMCN) trong doanh nghiệp (DN) là nội dung quan trọng trong việc thực hiện những bước đi cụ thể của quá trình công nghiệp hóa đất nước. Do vậy, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có những giải pháp nhằm khuyến khích DN ĐMCN, đặc biệt là Chương trình ĐMCN Quốc gia đến năm 2020<sup>1</sup> đã được phê duyệt từ năm 2011. Tuy nhiên hiện nay, thực trạng ĐMCN trong DN còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục được quan tâm, giải quyết.

### Nhận thức của DN về vai trò của công nghệ

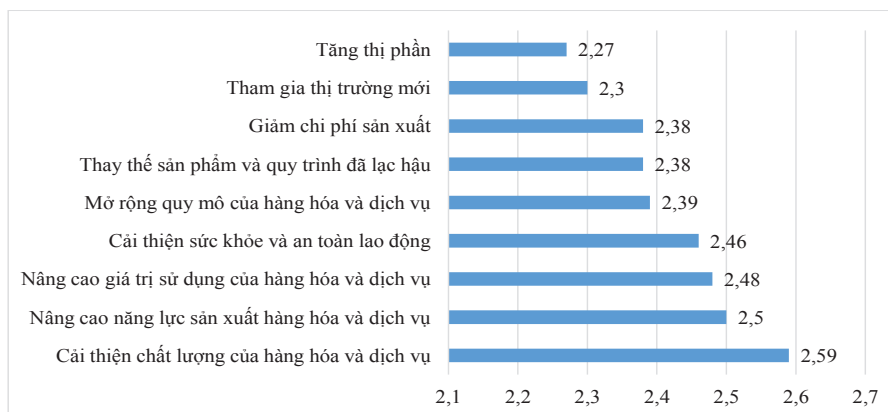
Theo kết quả khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2015<sup>2</sup>, việc chưa coi trọng yếu tố công nghệ hiện vẫn còn tồn tại trong nhận thức của DN. Theo đó yếu tố về công nghệ được xếp hàng thứ 5 về tầm quan trọng, sau các yếu tố: thị trường, nguồn tài chính, chiến lược kinh doanh, nguồn nhân lực. Trong khi đó, nhiều khảo sát gần đây của các DN hàng đầu thế giới đã chỉ ra rằng yếu tố công nghệ chiếm vị trí hàng đầu trong việc quyết định thành công của DN. Điều này cho thấy, các DN Việt Nam vẫn chưa nhận thức được đầy đủ những vấn đề liên quan đến đổi mới thiết bị, công nghệ.

Cũng theo kết quả khảo sát trên, có 2 lý do chính khiến các DN của Việt Nam chưa nhận thức đúng về vai trò của việc ĐMCN

là: Thứ nhất, đa số các DN đều cho rằng kinh phí để ĐMCN là vấn đề lớn đối với DN vì đầu tư cho một dây chuyền công nghệ khá tốn kém. Thứ hai, có một bộ phận DN cho rằng ở thời điểm này chưa thấy có vấn đề gì hoặc không thấy có nhu cầu ĐMCN. Thậm chí trong ngành chế biến thực phẩm, các DN cho rằng đây là ngành sản xuất chủ yếu theo phương pháp truyền thống nên nhu cầu ứng dụng công nghệ không cao, ngoài ra, một số DN khác có quy mô còn nhỏ, mới khởi nghiệp nên chưa có

định hướng về ĐMCN.

Trong khi đó, kết quả khảo sát trong khuôn khổ Tiểu dự án 1(b) “Hoàn thiện hệ thống thống kê, đánh giá, đo lường khoa học và công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo” thuộc Dự án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, KH&CN (FIRST)” đã cho thấy nhiều mục tiêu mà DN đặt ra khi thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo, trong đó mục tiêu quan trọng nhất là để cải thiện chất lượng của hàng hóa, dịch vụ (hình 1). Thực trạng này cũng phù



Đơn vị: thang điểm: 1 = thấp => 3 = cao

Hình 1. Mức độ quan trọng của các mục tiêu đặt ra đối với hoạt động đổi mới sáng tạo của DN [Nguồn: FIRST, 2018].

<sup>1</sup>Theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup>Trong khuôn khổ đề tài “Đánh giá nhu cầu đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới trong các DN Việt Nam”, mã số ĐM.13.DA/15.

hợp với nhận xét trong một nghiên cứu của Ngân hàng thế giới (World Bank, 2017), theo đó, đặc điểm quan trọng nhất của các sản phẩm mới mà các DN nhỏ và vừa Việt Nam giới thiệu là nhằm nâng cao chất lượng, giống như các nước khác (Lào, Campuchia, Malaysia, Philippin, Thái Lan); tuy nhiên, đổi mới sản phẩm (ĐMSP) tại Việt Nam tập trung nhiều vào cắt giảm chi phí sản xuất sản phẩm chứ ít tập trung cho nghiên cứu để có được những tính năng mới của sản phẩm.

### Thực trạng công nghệ và năng lực đổi mới trong DN

#### Thực trạng công nghệ trong DN

Theo kết quả khảo sát của VCCI, công nghệ của các DN hiện nay thuộc loại công nghệ mới (sau 2005) xuất xứ chủ yếu từ các nước đang phát triển chiếm 29,8% số DN. Chỉ có khoảng gần 32% số DN có công nghệ đến từ các nước phát triển hàng đầu thế giới, trong đó gần 14% số DN đang sử dụng công nghệ mới (sau năm 2005) từ các nước này. Có khoảng gần 3% số DN có công nghệ có nguồn gốc xuất xứ khác, cụ thể chủ yếu là các máy móc tự sản xuất trong nước (bảng 1).

Xét về độ tuổi công nghệ của các DN thì 62,7% số DN có công nghệ độ tuổi trên 6 năm, trong đó gần 23% số DN sử dụng công nghệ độ tuổi trên 10 năm. Chỉ có 7% DN sử dụng công nghệ trong vòng 2 năm và 30% DN sử dụng công nghệ có độ tuổi từ 2-5 năm.

#### Hoạt động đổi mới sáng tạo trong DN

Khi đề cập đến hoạt động đổi mới sáng tạo trong DN, các nghiên cứu thường phân ra thành các loại hình: ĐMSP, đổi mới quy trình (ĐMQT), đổi mới tổ chức và quản

Bảng 1. Xuất xứ công nghệ được sử dụng tại các DN.

| Loại công nghệ                                                                                                               | Tỷ lệ DN (%) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Của các nước đang phát triển, thuộc loại công nghệ cũ (trước năm 2005)                                                       | 8,8          |
| Của các nước đang phát triển, thuộc loại công nghệ mới (sau năm 2005)                                                        | 29,8         |
| Của Trung Quốc (thuộc loại công nghệ cũ trước năm 2005)                                                                      | 4,5          |
| Của Trung Quốc (thuộc loại công nghệ mới sau năm 2005 đến nay)                                                               | 22,1         |
| Của các nước đã phát triển có công nghệ hàng đầu thế giới: Mỹ, Nhật Bản, châu Âu... thuộc loại công nghệ cũ (trước năm 2005) | 18,1         |
| Của các nước đã phát triển có công nghệ hàng đầu thế giới Mỹ: Nhật Bản, châu Âu... thuộc loại công nghệ mới (sau năm 2005)   | 13,8         |
| Khác                                                                                                                         | 2,9          |
| <b>Tổng</b>                                                                                                                  | <b>100,0</b> |

Nguồn: VCCI.

lý, đổi mới thị trường... Tuy nhiên, trên thực tế, hai loại hình đổi mới mà DN thường quan tâm và thực hiện chủ yếu là ĐMSP và ĐMQT sản xuất. Theo kết quả khảo sát của FIRST, có 61,6% số DN thực hiện đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2014-2016. Trong tổng số DN có thực hiện đổi mới sáng tạo thì tỷ lệ % số DN có ĐMQT là cao nhất (39,9%), tiếp đến là ĐMSP (32,1%). Tỷ lệ % số DN có đổi mới thị trường trong giai đoạn 2014-2016 là thấp nhất (28,6%).

Để có được ĐMSP, gần 85% các DN tự thực hiện để có được sản phẩm mới, gần 14% các DN đã phối hợp với cá nhân, đơn vị ngoài để thực hiện sản phẩm mới và chỉ có khoảng hơn 1% các DN thuê hoàn toàn cá nhân, tổ chức ngoài thực hiện để có được sản phẩm mới. Điều này thể hiện mức độ “đóng kín” của các DN trong hoạt động sáng tạo sản phẩm mới.

Xem xét tỷ lệ các DN có đổi ĐMQT trong nhóm các loại hình DN khác nhau cho thấy: (i) các DN có quy mô lao động càng lớn thì càng quan tâm nhiều đến ĐMQT (DN nhỏ = 34,45%; DN vừa = 43,17%; DN lớn = 52,59%); (ii) tỷ lệ các DN nhà nước có ĐMQT là khá cao (51,58%), còn các DN

ngoài nhà nước chỉ ở mức 38,23%; DN có vốn đầu tư nước ngoài có tỷ lệ ĐMQT là 42,31%. Kết quả này phù hợp với những kết quả nghiên cứu trước đây (World Bank, 2017; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2015), theo đó, các DN có quy mô lao động càng lớn càng có khả năng đầu tư cho ĐMCN; các DN nhà nước có nhiều điều kiện huy động nguồn lực tài chính để đầu tư cho ĐMCN hơn là khu vực DN ngoài nhà nước.

#### Chính sách hỗ trợ DN ĐMCN

Trên thực tế, Việt Nam đã có tương đối đủ các chính sách hỗ trợ DN về ĐMCN. Các chính sách này được triển khai thông qua các công cụ thuế, chủ yếu là miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN); các chương trình hỗ trợ cụ thể và các giải pháp tài chính như: trích lập Quỹ KH&CN, hỗ trợ tín dụng với lãi suất thấp và bảo lãnh tín dụng cho các khoản vay phục vụ ĐMCN. Đánh giá chung cho thấy, quá trình triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước nêu trên trong thực tế vẫn còn có nhiều khó khăn, vướng mắc, thể hiện qua một số phương diện sau đây:

+ Về phía các cơ quan nhà

nước, việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về KH&CN tại các địa phương còn thiếu chủ động, quyết liệt. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các địa phương thiếu chặt chẽ, chưa có cơ chế thực thi đồng bộ trong việc triển khai các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN, hỗ trợ ĐMCN. Các chính sách của Nhà nước chưa thực sự hấp dẫn, thủ tục xin xét duyệt hỗ trợ còn rườm rà, mất thời gian, DN khó tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và các nguồn hỗ trợ khác...

+ Về phía các DN, mặc dù nhận thức được rằng lợi thế cạnh tranh sẽ thuộc về DN nào biết ứng dụng và đầu tư công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, nhưng đến nay, việc nâng cao năng lực của DN vẫn còn nhiều khó khăn. Hầu hết các DN gặp khó khăn về vốn, phải vay vốn với lãi suất cao nên khó có điều kiện đầu tư ĐMCN, thực hiện nghiên cứu phát triển hoặc nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

+ Cơ chế gắn kết nhà khoa học với DN chưa đồng bộ vì mục tiêu của hai đối tượng này chưa hợp nhất. Nếu như các nhà khoa học có mục tiêu là hoàn thiện ý tưởng, phát minh sáng chế, thì mục tiêu của DN là tổ chức sản xuất kinh doanh để tạo ra sản phẩm, và nếu họ là nhà đầu tư thì cuối cùng phải đạt được mục tiêu bán được hàng và có lợi nhuận. Trong khi phần nhiều dự án, đề tài do các cán bộ nghiên cứu của các viện nghiên cứu, trường đại học đề xuất, thì việc đánh giá tính khả thi của kế hoạch kinh doanh lại phụ thuộc vào nghiên cứu thị trường và khả năng tổ chức sản xuất của DN.

+ Công tác tuyên truyền, quảng bá về hoạt động KH&CN nói chung và các chương trình hỗ trợ nói riêng chưa đi vào chiều sâu, do đó DN chưa nhận thức đầy đủ về hiệu



**Đa số DN ở Việt Nam là nhỏ và vừa và chưa quan tâm tới ĐMCN.**

quả lâu dài của việc ĐMCN. Nhiều DN không biết đến Luật Chuyển giao công nghệ, hoặc các chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích họ đầu tư vào hoạt động KH&CN. Do đó, rất ít DN tham gia thụ hưởng những hỗ trợ nghiên cứu KH&CN của Nhà nước.

+ Chính sách hỗ trợ tài chính còn nhiều bất cập: hiện tại thuế TNDN là công cụ chính để Nhà nước thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho DN. Tuy nhiên công cụ này có một số bất cập: quy trình xét miễn giảm thuế phức tạp khiến DN bỏ lỡ cơ hội kinh doanh; quá trình xin hỗ trợ vốn vay cho ĐMCN của DN bị kéo dài, tốn nhiều thời gian và công sức.

### **Giải pháp đề xuất**

#### **Hỗ trợ DN ĐMCN để kết nối theo chuỗi cung ứng toàn cầu**

Các giải pháp hỗ trợ ĐMCN cần hướng tới việc phổ biến công nghệ, kèm theo việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, thể chế, tạo nên sức lan tỏa về công nghệ. Hiện tại Chính phủ đã và đang triển khai tích cực các chính sách trên. Tuy

nhiên, trong quá trình xây dựng các giải pháp chính sách cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

- Cần có một chiến lược ĐMCN cụ thể cho các DN có quy mô vừa và nhỏ, gồm các bước sau: (1) Nhận diện xu hướng thay đổi cấu trúc chuỗi giá trị của các ngành sản xuất kinh doanh có sự dịch chuyển các cơ sở sản xuất từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển trên cơ sở phân tích ngành và phân tích phí sản xuất trung bình của toàn ngành; (2) Xác định nhóm DN và thu thập thông tin chi tiết về các DN ở các nước phát triển có nhu cầu di chuyển nhà máy sang các nước đang phát triển; (3) Chuẩn bị hồ sơ giới thiệu về các lợi thế của DN nội địa và thiết kế các kịch bản tiếp cận và thuyết phục đối tác hợp tác; (4) Tìm hiểu đối tác nước ngoài và đề xuất hướng hợp tác trên cơ sở phát huy lợi thế và thỏa mãn nhu cầu của hai bên. Từng DN riêng lẻ không thể đủ khả năng để thực hiện các công việc nêu trên. Do đó, đối với từng ngành, các hiệp hội ngành hàng và các cơ quan quản lý chuyên ngành phải có

hướng tập trung, đồng bộ để hỗ trợ DN thực hiện các bước trên.

- Cần xây dựng thí điểm một số khu, cụm công nghiệp chuyên ngành và các trung tâm nghiên cứu đầu ngành để trợ giúp kỹ thuật công nghệ cho các DN.

- Đẩy mạnh phát triển một số thương hiệu quốc gia cho một số sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh. Trước đó, Nhà nước phải đầu tư cho việc nghiên cứu thị trường quốc tế về những sản phẩm tiềm năng của Việt Nam, để trên cơ sở đó, DN Việt Nam (một nhóm DN trong một ngành) tập trung cải thiện chuỗi giá trị theo nhu cầu thị trường và xuất khẩu. Đây là cách tốt nhất để các DN Việt Nam có thị trường một cách bền vững và nâng tầm hoạt động của mình.

- Thúc đẩy DN Việt Nam đầu tư ra nước ngoài, từng bước nâng cấp sản phẩm để trở thành nhà cung ứng cấp 1 và nhà thầu chính.

#### **Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tài chính cho ĐMCN**

- Đổi mới cơ chế hỗ trợ tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước/vốn ODA cho các DN được hưởng các chính sách ưu đãi khi tham gia các chương trình ĐMCN, công nghệ cao...

- Tăng cường hoạt động của Quỹ phát triển DN nhỏ và vừa, thông qua đó tạo thêm nguồn vốn dài hạn, có lãi suất hợp lý cho các DN nhỏ và vừa đầu tư ĐMCN, cập nhật công nghệ. Nâng cao vai trò hoạt động của các cơ quan tín dụng chính sách như quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ đổi mới và ứng dụng KH&CN, tăng cường áp dụng phương thức thuê mua tài chính cho khu vực tư nhân và các DN nhỏ và vừa để họ dễ dàng mua sắm thiết bị, máy móc mới. Đẩy mạnh hoạt động của các quỹ đầu tư tư nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm.

- Có chính sách hỗ trợ tài chính cho các DN đổi mới sáng tạo trong các vườn ươm DN phù hợp theo từng giai đoạn: khởi sự, tăng trưởng, phát triển thành DN lớn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan để đánh giá tín nhiệm DN, đánh giá rủi ro cho vay đối với khu vực tư nhân, đặc biệt là đối với DN nhỏ và vừa chưa có lịch sử tiếp cận tín dụng, thông qua đó tăng cường các khoản cho vay tín chấp.

#### **Tăng cường liên kết các DN trong nước và các DN FDI**

- Thúc đẩy các chương trình kết nối thông tin phục vụ phổ biến công nghệ để phát triển công nghiệp phụ trợ và trao đổi hàng hóa.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia của các DN nước ngoài và các DN FDI.

- Thúc đẩy vai trò của các hiệp hội DN trong việc kết nối giữa DN Việt Nam với các DN FDI, DN nước ngoài...

- Khi các DN đã tiếp cận được các DN FDI trong chuỗi cung ứng, thì Nhà nước cần có ưu đãi ngay để có kênh thông tin và ngân hàng có thể cho vay ưu đãi, nếu có sự đảm bảo của các DN nước ngoài và công nghệ cao thì cần có cơ chế hỗ trợ đặc biệt.

- Tổ chức kết nối DN tham gia hội chợ nước ngoài, tiến hành giao lưu DN Việt Nam - DN nước ngoài.

#### **Kết luận**

KH&CN đang ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế đang diễn ra. Chính vì vậy, các DN Việt Nam cần phải thay đổi nhận thức về vai trò của công nghệ và tăng cường đầu tư vào ĐMCN. Hiện có ba

nguyên nhân cơ bản nhất cản trở DN triển khai thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo là: (i) Chi phí cho hoạt động ĐMCN quá cao (mà DN có thể không đáp ứng nổi); (ii) DN thiếu nhân lực có đủ trình độ chuyên môn để thực hiện các hoạt động ĐMCN; và (iii) Thiếu những khuyến khích, hỗ trợ thực sự hấp dẫn từ các chính sách của Nhà nước. Do đó Chính phủ cần tập trung các giải pháp để hạn chế các nguyên nhân này, từ đó thúc đẩy DN thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ KH&CN (2016), *Sách trắng về KH&CN 2016*.
2. CIEM-DOE-GSO (2014), *Năng lực cạnh tranh và công nghệ ở cấp độ DN tại Việt Nam: Kết quả điều tra năm 2013*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Hồ Ngọc Luật (2018), *Kết quả thống kê đổi mới sáng tạo trong DN và đề xuất hoàn thiện công tác thống kê đổi mới sáng tạo ở Việt Nam, hợp phần 1(b): hoàn thiện hệ thống thống kê, đánh giá, đo lường KH&CN và đổi mới sáng tạo*, Dự án đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, KH&CN (FIRST).
4. Minh Châu (2016), <http://natif.vn/vi/tin-tuc/don-bay-giup-doanh-nghiep-doi-moi-cong-nghe-181.html>.
5. OECD - Ngân hàng Thế giới (2014), *Khoa học, Công nghệ và Đổi mới ở Việt Nam, Đánh giá của OECD về chính sách đổi mới*.
6. Chương trình ĐMCN quốc gia, *Đề tài "Đánh giá nhu cầu đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới trong các DN Việt Nam", mã số ĐM.13.DA/15*.
7. Trần Văn Quang (2016), "Cần có nghiên cứu về giải pháp thúc đẩy cập nhật công nghệ trong DN Việt Nam", *Tạp chí KH&CN*, 3, tr.57-60.